

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành  
**Dự án: Lắp đặt lưới điện năng lượng mặt trời**  
**Hạng mục: Lắp đặt lưới điện năng lượng mặt trời**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;  
Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của  
Chính phủ về việc ban hành quy định về quản lý đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ  
Tài Chính Quy định quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách  
nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Bộ  
Tài Chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-  
BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quyết toán dự án  
hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 3392/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2019 của  
Chủ tịch UBND huyện Bến Cầu về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu  
tư xây dựng công trình: Lắp đặt lưới điện năng lượng mặt trời;*

*Xét đề nghị tại Báo cáo số 124 /BC-TCKH ngày 20 tháng 4 năm 2020  
của phòng Tài chính - Kế hoạch về việc báo cáo kết quả thẩm định quyết toán  
dự án vốn đầu tư hoàn thành công trình: Lắp đặt lưới điện năng lượng mặt trời.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình: Lắp đặt  
lưới điện năng lượng mặt trời- Hạng mục: Lắp đặt lưới điện năng lượng mặt  
trời.

- Tên công trình, hạng mục công trình: Lắp đặt lưới điện năng lượng mặt  
trời.
- Chủ đầu tư: Văn Phòng Huyện ủy Bến Cầu.
- Đơn vị thi công: Công ty TNHH Quang Âu.
- Địa điểm xây dựng: Các xã, thị trấn, huyện Bến Cầu



- Thời gian khởi công: 23/12/2019, ngày hoàn thành: 31/12/2019.

**Điều 2. Kết quả đầu tư:**

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4
<b>Tổng số</b>	<b>809.549.550</b>	<b>733.169.000</b>	<b>76.380.550</b>
-Vốn ngân sách Nhà nước	809.549.550	733.169.000	76.380.550
-Vốn TD ĐTPPT của Nhà nước	-	-	-
-Vốn quỹ PTHĐSN của đơn vị	-	-	-

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
1	2	3
<b>Tổng số</b>	<b>848.022.384</b>	<b>809.549.550</b>
1. Bồi thường, hỗ trợ, TĐC	-	-
2. Xây lắp	771.279.781	733.169.000
3. Chi phí lán trại		
4. Chi phí di dời trụ điện		
5. Quản lý dự án		
6. Tư vấn	68.525.266	68.525.266
7. Chi phí khác	8.217.337	7.855.284
8. Dự phòng		

Số tiền bằng chữ: (Tám trăm lẻ chín triệu năm trăm bốn mươi chín ngàn năm trăm năm chục đồng).

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không phát sinh.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý		Công trình giao cho đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Qui đổi	Thực tế	Qui đổi
1	2	3	4	5
<b>Tổng số</b>	-	-	<b>809.549.550</b>	-
1. Tài sản cố định	-	-	809.549.550	-
2. Tài sản lưu động	-	-	-	-

**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

<b>Nguồn vốn</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Ghi chú</b>
1	2	3
<b>Tổng số</b>	<b>809.549.550</b>	
-Vốn ngân sách Nhà nước	809.549.550	
-Vốn TD ĐTPT của Nhà nước	-	
-Vốn TD Nhà nước bảo lãnh	-	

2. Tình hình công nợ: Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 27/3/2020 là:

a) Nợ phải thu:	-	đồng
b) Nợ phải trả:	76.380.550	đồng
Trong đó:		
- Chi phí giám sát:	19.791.039	đồng
- Chi phí thẩm tra dự toán:	4.000.000	đồng
- Chi phí khảo sát lập BCKTKT:	44.734.227	đồng
- Chi phí thẩm định BCKTKT:	161.124	đồng
- Chi phí thẩm định quyết toán:	7.694.160	đồng

3. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: ghi tăng giá trị tài sản.

Đơn vị tính: đồng

<b>Đơn vị tiếp nhận tài sản</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>Tài sản lưu động</b>
1	2	3
UBND Các xã, thị trấn	809.549.550	-

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Tài chính- Kế hoạch, Văn phòng Huyện ủy, Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký. *Tr*

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- CT, PCT UBND huyện;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT, VP HĐND&UBND.

*Tr*



**CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Thanh Mềm**